

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 01 - 2018
V/v: “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường và bà H’ Rin Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông không tham gia phiên tòa:

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05/10/2017 về việc “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1978;

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị C, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã S huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (*Đều có mặt*).

NHẬN THẤY

Ông Nguyễn Ngọc B và bà Phạm Thị C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà có với nhau 04 người con chung là Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Vân T, sinh năm 1991; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Nguyễn Quốc C, sinh năm 1996. Thời gian gần đây ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa hai ông bà bất đồng quan điểm sống, bà C lại thường

xuyên ghen tuông vô cớ về việc ông B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay ông B làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận ông B và bà C là vợ chồng. Bà C thừa nhận những vấn đề ông B trình bày là đúng và đề nghị Tòa án không công nhận ông bà là vợ chồng.

Về con chung: Đối với các cháu Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Vân T, sinh năm 1991; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Nguyễn Quốc C, sinh năm 1996 đã trên 18 tuổi, có đầy đủ sức khỏe có thể lo cho cuộc sống nên ông bà đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, sau đó các đương sự đã tự thỏa thuận được việc chia tài sản chung và bán một số tài sản để trả nợ, nên có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và ý kiến phản tố về phần tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa: ông B và bà C thống nhất yêu cầu HĐXX không công nhận ông B và bà C là quan hệ vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông B và bà C thống nhất không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc B yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Phạm Thị C là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hai người đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Ngọc B và bà Phạm Thị C chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1989 nhưng đến nay vẫn chưa đến Ủy ban nhân dân xã,

phường nơi cư trú để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....*”. Cuộc sống chung của ông B và bà C không có hòa thuận nên ông B yêu cầu không công nhận ông và bà C là vợ chồng, bà C cũng đồng ý với yêu cầu của ông B. Vì vậy, HĐXX cần tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Ngọc B và bà Phạm Thị C là vợ chồng.

Về con chung: Ông B và bà C xác định có 04 người con chung là Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Vân T, sinh năm 1991; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Nguyễn Quốc C, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, sau đó các đương sự đã tự thỏa thuận và có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và ý kiến phản tố về phần tài sản chung và nợ chung, do vậy HĐXX đình chỉ xét xử về tài sản chung và nợ chung.

[3] *Về án phí:* Ông Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 203; Điều 220; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc B. Không công nhận ông Nguyễn Ngọc B và bà Phạm Thị C là vợ chồng.

2. *Về án phí:* Ông Nguyễn Ngọc B phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Ngọc B đã nộp theo biên lai 0001721 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Ông B đã nộp đủ.

Trả lại ông Nguyễn Ngọc B số tiền 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Ngọc B đã nộp theo biên lai số 0001735 ngày 18/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi